

Bản án số: 140/2019/HS-ST
Ngày: 24/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nông Thị Duyên
2. Ông Lã Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Ngọc G; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 10/9/1985 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; HKTT: tổ C, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: tổ C, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông Đào Quang T - sinh năm 1947; Con bà Trịnh Thị H - sinh năm 1959 (Cùng trú tại: tổ C, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ; con: chưa có.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/10/2019; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chu Văn C - sinh năm: 1991; trú tại: xóm S, xã A, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đào Quang T - sinh năm 1947; trú tại: tổ C, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Đinh Ích D - sinh năm 1981; trú tại: tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/9/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của ông Chu Văn C (sinh năm 1987; trú tại: xóm S, xã A, huyện H, tỉnh Cao Bằng) với nội dung: Khoảng 14 giờ 18 phút ngày 01/9/2019 tại buồng 8, tầng 2, khoa Ngoại phụ, Bệnh viện Y tỉnh Cao Bằng thuộc tổ N, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng ông C vừa ngủ dậy thì phát hiện mất 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng để trên giường cạnh người. Ông C đề nghị xử lý người đã trộm cắp chiếc điện thoại trên theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, xác minh cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/9/2019, Đào Ngọc G (sinh ngày 10/9/1985; HKTT: tổ C, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu đen, biển kiểm soát 11F6 - 041S đi từ nhà riêng tại tổ C, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đến Bệnh viện Y tỉnh Cao Bằng thuộc tổ N, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để tìm một người trước đó gọi điện thoại hẹn gặp G có tên là T. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi G đi qua trước cửa phòng điều trị số 8, tầng 2, nhà B4, khoa Ngoại phụ thì thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng trên giường cạnh chỗ ông Chu Văn C đang nằm ngủ. Quan sát thấy ông C và mọi người trong phòng đều đã ngủ say, G nảy sinh ý định trộm cắp nên vào phòng lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi điều khiển xe mô tô đi thẳng về nhà. Nhưng sau đó do không mở được mặt khóa điện thoại nên 16 giờ 30 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F6 - 041S quay lại Bệnh viện Y tỉnh Cao Bằng gặp ông C để trả lại chiếc điện thoại thì bị cơ quan công an tiến hành lập biên bản. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu đen, biển kiểm soát 11F6 - 041S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Ngày 03/9/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 170 đối với vật chứng của vụ án. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-TCKH ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng, mua cũ từ tháng 6/2019 giá trị tài sản còn lại là 4.023.000 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Hành vi của Đào Ngọc G đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 118/CT-VKSTP ngày 28/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đào Ngọc G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Ngọc G thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay

khiếu nại với bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-TCKH ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu đen, biển kiểm soát 11F6 - 041S mặc dù giấy tờ xe đăng ký tên bị cáo nhưng được mua bằng tiền của bố bị cáo. Chiếc xe này hiện đã được trả lại cho bố bị cáo ông Đào Quang T. Bị cáo xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Lời khai của bị hại Chu Văn C tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, ông C vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông C xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Quang T phù hợp với lời khai của bị cáo. Ông T xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel màu đen, biển kiểm soát 11F6 - 041S và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Đào Ngọc G phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Đào Ngọc G từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Không có vật chứng.

Về án phí, áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 01/9/2019 tại buồng 8, tầng 2, khoa Ngoại phụ, Bệnh viện Y tỉnh Cao Bằng thuộc tổ N, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Đào Ngọc G có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng của ông Chu Văn C có giá trị còn lại là 4.023.000 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đào Ngọc G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...;”.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản trộm cắp cho chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo đã đảm bảo tính giáo dục, răn đe cũng như tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục lao động, giúp đỡ gia đình. Vì vậy, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tù là phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Các vấn đề khác:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen có số IMEI: 351544040553416, qua xác minh là của Đào Ngọc G sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho Đào Ngọc G theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 04/11/2019.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu đen, biển kiểm soát 11F6 - 041S là phương tiện bị cáo G dùng để đến nơi thực hiện hành vi trộm cắp. Quá trình điều tra đã xác định được giấy tờ đăng ký xe mang tên G. Tuy nhiên, tiền để mua chiếc xe trên là của ông Đào Quang T (bố đẻ của G) mua để ông T sử dụng. Chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình ông T nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chiếc xe cho ông Đào Quang T theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 04/11/2019.

[8]. Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Ngọc G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc G 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính kể từ ngày tuyên án (ngày 24/12/2019). Giao bị cáo Đào Ngọc G cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Đào Ngọc G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai

